

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ SẠCH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ SẠCH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1900627067

**3. Ngày thành lập:** 27/07/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 28, Đường Ninh Bình, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

Điện thoại: 0918 091 012

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4312        |
| 2.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4210        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4330        |
| 4.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4100(Chính) |
| 5.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4311        |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4329        |
| 7.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4390        |
| 8.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Khảo sát đo đạc địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, địa kỹ thuật;<br>- Tư vấn Thiết kế công trình đường bộ, thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;<br>- Thiết kế công trình thủy lợi; nông nghiệp và phát triển nông thôn<br>- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi; nông nghiệp và phát triển nông thôn; giao thông và hạ tầng kỹ thuật.<br>- Giám sát khảo sát công trình;<br>- Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm tra thiết kế - dự toán, lập hồ sơ mời thầu; thẩm tra hồ sơ dự thầu.<br>- Khảo sát và lập phương án giải tỏa, bồi thường, tái định canh, định cư các dự án đầu tư xây dựng;<br>- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng. | 7110        |
| 9.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4290        |
| 10. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4220        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4321        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4322        |

**6. Vốn điều lệ:** 8.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HỒNG NHỰT MINH   | Khóm 10, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam                       | 2.000.000.000         | 25,000    | 385542474                                                                                                                                         |         |
| 2   | THẠCH SƠN        | Áp Giồng Nhãn A, Xã Hiệp Thành, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam          | 2.000.000.000         | 25,000    | 385434634                                                                                                                                         |         |
| 3   | TRẦN THUẬN THIÊN | Số 34, Đường Tái Thiết, Phường 11, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam    | 2.000.000.000         | 25,000    | 024842477                                                                                                                                         |         |
| 4   | LÊ TUYẾT TRẦN    | Áp Xóm Lớn B, Xã Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam                  | 2.000.000.000         | 25,000    | 385581349                                                                                                                                         |         |

#### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HỒNG NHỰT MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/12/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 385542474

Ngày cấp: 30/09/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 10, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khóm 10, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bạc Liêu